**Tiết: 36,37**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được các đặc điểm thể loại truyền thuyết, truyện cổ tích.

- Tóm tắt được nội dung chính của các các văn bản trong cùng chủ đề

- Nhận biết và kí giải được sự kiện, chi tiết đặc sắc trong ba văn bản

- Viết được đoạn văn trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát

- Tóm tắt được cốt truyện và nêu được chủ đề của các truyện đã học

- Biết cách kể lại truyện cổ tích bằng hình thức nói và viết

- Nhận biết được ý nghĩa của truyện cổ tích đối với cuộc sống

**2. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực nhận diện các đặc điểm của bài văn nghị luận.

- Năng lực viết/ nói bài văn trình bày về một hiện tượng đời sống và phân tích một tác phẩm văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nội dung ôn tập:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV tổ chức trò chơi nhớ lâu, nhớ kĩ****-** Gv giao nhiệm vụ:- Lớp làm 2 nhóm, yêu cầu HS gấp hết SGK, tập vở lại. - Lớp chia thành 2 đội. Hai đội ghi nhanh vào Phiếu học tập 01 nhắc lại những nội dung và kiến thức đã được học trong bài 1: Lắng nghe lịch sử nước mình theo mẫu **PHT số 1** **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- Hs trao đổi và điền vào PHT số 1 **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**Hs trình bày sp**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv nhận xét ưu, khuyết bài của hs.**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV tổ chức trò chơi nhớ lâu, nhớ kĩ****-** Gv giao nhiệm vụ:- Lớp làm 2 nhóm, yêu cầu HS gấp hết SGK, tập vở lại. - Lớp chia thành 2 đội. Hai đội ghi nhanh vào Phiếu học tập 01 nhắc lại những nội dung và kiến thức đã được học trong bài 2: Miền cổ tích theo mẫu **PHT số 1** **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- Hs trao đổi và điền vào PHT số 1 **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**Hs trình bày sp**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv nhận xét ưu, khuyết bài của hs.NV1:  **Tìm hiểu tri thức TV****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm 4-6 em vào giấy A0 theo bảng sau để tìm hiểu về từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS trao đổi, thảo luận nhóm, hoàn thiện bảng biểu- Gv quan sát, bổ sung, cố vấn**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận;- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức NV 2:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***- Gv yêu cầu học sinh , thảo luận nhóm đôi để đặt câu có trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích? Từ đó chỉ ra chức năng của trạng ngữ.*- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS trao đổi, thảo luận nhóm, hoàn thiện PHT- Gv quan sát, bổ sung, cố vấn**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**- Gv tổ chức- HS trình bày sản phẩm thảo luận; HS nhậnxét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thứcNV3:**B1: Chuyển giao nhiệm vụ** ?Các từ láy: đăm đăm, mếu máo, lêu xiêu có đặc điểm âm thanh gì giống và khác nhau??Dựa vào phân tích trên, hãy phân loại từ láy và nêu đặc điểm của từng loại? Lấy VD về mỗi loại từ láy?(1)Tập quán: thói quen của 1 cộng đồng được hình thành từ lâu trong đời sống và được mọi người làm theo(2)Lẩm liệt: hùng dũng, oai nghiêm(3)Nao núng: lung lay, không vững lòng tin- Mỗi chú thích trên gồm mấy bộ phận?- Bộ phận nào nêu lên nghĩa của từ?- Nghĩa của từ ứng với mô hình nào? HS thảo luận Hình thức Nội dung- Những tập hợp từ nào chứa hình ảnh so sánh?- Những sự vật, sự việc nào được so sánh với nhau?- Dựa vào cơ sở nào để có thể so sánh như vậy?**B2: Thực hiện nhiệm vụ**- Đọc phần VD.- HS quan sát ví dụ trên máy chiếu. Hòan thành các câu hỏi**-**  hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.**B3: Báo cáo, thảo luận**- Yêu cầu HS lên trình bày.- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).-Trình bày kết quả làm việc.- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định** - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.- Chốt kiến thức lên màn hình.- Chuyển dẫn sang nội dung mớ | ***1.* Tóm tắt nội dung chính của ba văn bản truyền thuyết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Văn bản** | **Nội dung chính** |
| Thánh Gióng | - Vào thời vua Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng, có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ, tốt bụng và ao ước có một đứa con.- Một hôm, bà ra đồng thấy một vết chân to ướm thử. Bà sinh ra Gióng, lên ba vẫn không biết nói cười. - Giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả rao tìm người tài cứu nước, nghe tiếng rao, Gióng liền nói được ngỏ lời xin đi đánh giặc. Vua cho mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng vươn vai cao hơn trượng, phi ngựa xông vào trận, giặc tan.Gióng lên đỉnh núi, cởi bỏ áo giáp sắt, cả người lẫn ngựa từ từ bay về trời.- Vua nhớ công ơn, cho lập đền thờ. |
| Sự tích Hồ Gươm | - Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại, Long Quân quyết định cho mượn gươm thần.- Lên Thận đi đánh cá, ba lần kéo lưới đều thấy lưỡi gươm, bèn mang về nhà.- Lê Lợi đến nhà Thận, thấy lưỡi gươm phát sáng, cầm lên xem.- Lê Lợi thua trận, chạy vào rừng, tình cờ bắt được chuôi gươm.- Lê Lợi gặp lại Thận, kể lại truyện, hai người đem gươm ra tra vào nhau vừa như in. Lê Thận cùng tướng lĩnh nguyện một lòng phò Lê Lợi cứu nước. Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm.- Đất nước thanh bình, Lê Lợi lên làm vua, Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần.- Vua trả gươm, từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm. |
| Bánh chưng, bánh giầy | - Hùng Vương thứ sáu về già muốn truyền ngôi cho người con nào tài giỏi.- Các hoàng tử đua nhau làm cỗ thật hậu, riêng Lang Liêu được thần mách bảo, dùng gạo làm hai thứ bánh dâng vua.- Vua cha chọn bánh của lang Liêu để tế trời đất cùng Tiên Vương và nhường ngôi cho chàng.- Từ đó nước ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy vào ngày tết. |

**2. Khi đọc một văn bản truyền thuyết, cần lưu ý những đặc điểm của thể loại này:**- Là loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ.- Nhân vật trong truyện là con người, loài vật, đồ vật được nhân hoá. Nhân vật thường có các đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng; thường gắn với sự kiện ịch sử và có công lớn đối với cộng đồng, được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ- Cốt truyện là chuỗi các sự việc được sắp xếp theo một trình tự nhất định, có liên quan chặt chẽ với nhau. Truyện thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, thường sử dụng các yếu tố kì ảo, hoang đường nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh của nhân vật.- Truyện thể hiện thái độ, tình cảm và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện, nhân vật lịch sử.**3. Tóm tắt cốt truyện và nêu chủ đề của các truyện cổ tích.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên truyện** | **Tóm tắt truyện** | **Chủ đề truyện** |
| Sọ Dừa | Ngày xưa, có đôi vợ chồng già hiếm muộn, phải đi ở cho nhà phú ông. Một hôm bà vợ vào rừng hái củi, uống nước trong cái sọ dừa, về nhà có mang, ít lâu sau sinh ra một đứa bé kì dị, không chân không tay, tròn như một quả dừa. Thấy đứa bé biết nói, bà giữ lại nuôi và đặt luôn tên là Sọ Dừa. Thương mẹ vất vả, Sọ Dừa nhận chăn đàn bò nhà phú ông. Cậu chăn bò rất giỏi. Ba cô con gái nhà phú ông thay nhau đưa cơm cho Sọ Dừa. Hai cô chị kênh kiệu thường hắt hủi, chỉ có cô út đối đãi với cậu tử tế và đem lòng thương yêu. Sọ Dừa nhờ mẹ đến nhà phú ông hỏi vợ. Phú ông thách cưới thật to nhưng thấy Sọ Dừa mang đủ đồ thách cưới đến, đành phải gả cô út cho chàng. Nhờ chăm chỉ đèn sách, Sọ Dừa thi đỗ trạng nguyên và được nhà vua cử đi, sứ nước ngoài. Trước khi đi, chàng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà để đề phòng tai hoạ. Nhờ thế mà vợ chàng đã thoát nạn và hai vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc. | Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị |
| Em bé thông minh | Ngày xưa, có một ông vua sai viên quan đi dò la khắp nơi để tìm người tài giỏi. Một hôm, trên đường đi, viên quan phát hiện ra tài năng của một em bé con nhà thường dân qua lời đối đáp nhanh nhạy, thông minh đã báo cho nhà vua. Vua hay tin đã trực tiếp tạo ra những tình huống oái oăm để thử tài em. Lần thử thách cuối cùng, em bé đã đem trí thông minh của mình thắng điều kiện thách đố của sứ thần, giúp đất nước thoát khỏi cuộc chiến tranh. Sau đó, em được phong làm Trạng nguyên và giúp Vua trong việc triều chính. | Truyện đề cao trí thông minh dân gian, phẩm chất trí tuệ của con người, cụ thể là người lao động nghèo. Đó là trí thông minh được đúc rút từ hiện thực cuộc sống vô cùng phong phú. |
| Non-bu và Heng-bu | Ngày xưa, trong một gia đình có hai anh em. Người anh là Non-bu tham lam, xấu tính nên giành hết tài sản. Người em là Heng-bu hiền lành, tốt bụng, chẳng nhận được tài sản gì nhưng vẫn siêng năng làm lụng, thường giúp đỡ những người nghèo khổ. Một năm, có đôi chim nhạn đến làm tổ trên mái nhà, người em đã đã cứu con chim nhạn khỏi hiểm nguy và đến mùa xuân, đôi chim nhạn quay trở về và nhả cho chàng một hạt bầu. Chàng trồng cây bầu và khi quả lớn, chàng bổ ra nhận được rất nhiều trân châu, hồng ngọc, tiền vàng, trở nên giàu có.Người anh thấy vậy, cũng đã làm theo nhưng đã bẻ gãy chân một con chim nhạn non với hi vọng sẽ được trả ơn nhưng khi hạt bầu mà người anh trồng được ra quả thì khi bổ ra toàn là các tráng sĩ tây cầm gậy rồi yêu tinh xuất hiện, người anh trở thành kẻ ăn mày. Người em thương xót đã đến đưa gia đình người anh về sống cùng với mình. | Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị |

**B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT****1. Từ đơn và từ phức**- Từ đơn là từ có một tiếng- Từ phức là từ có hai tiếng trở lênVD: Các /bác sĩ/ đang/cống hiến/ âm thầm,/ lặng lẽ/ để/ bảo vệ/ sức khỏe/ cho/ nhân dân/.+ Từ ghép: các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa (bác sĩ, cống hiến, bảo vệ...)+ Từ láy: Các tiếng có quan hệ với nhau về âm (âm thầm, lặng lẽ)*2.* ***Trạng ngữ là:***  thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích...của sự việc nêu trong câu- **Có nhiều loại trạng ngữ**: trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn, trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích...***- Chức năng:*** Bổ sung ý nghĩa cho câu, trạng ngữ còn có chức năng liên kết các câu trong một đoạn, làm cho đoạn văn được liền mạch**3. Từ láy** Có 2 loại từ láy: -*Từ láy toàn bộ*:các tiếng lặp lại nhau hoàn toàn VD: đăm đăm, quanh quanh,…-*Từ láy bộ phận:*giữa các tiếng có sự giống nhau về phụ âm đầu hoặc phần vần **VD :** mếu máo, liêu xiêu…**4. Nghĩa của từ ngữ****-** Nghĩa của từ là nội dung (sự vật, tính chất, quan hệ hoạt động ...) mà từ biểu thị.VD: Nao núng: lung lay, không vững lòng tin ở mình nữa.**3. Biện pháp tu từ:** So sánh, điệp ngữ |

**C. VIẾT**

Sau đây là tập hợp các nội dung viết mà học sinh được gặp trong nửa học kì vừa qua, mời các em tham khảo phần hướng dẫn viết cụ thể và các bài mẫu hay nhất:

***1. Viết ngắn***

**- Đề 1:** [Phân tích một hình ảnh trong bài thơ mà em cho là độc đáo nhất trong bài thơ Con chim chiền chiện](https://vndoc.com/phan-tich-mot-hinh-anh-trong-bai-tho-con-chim-chien-chien-ma-em-cho-la-doc-dao-nhat-274978)

**- Đề 2:** [Hãy tưởng tượng mình là một cái cây, một bông hoa hoặc một con vật cưng trong nhà và viết khoảng năm câu thể hiện cảm xúc khi hóa thân vào chúng](https://vndoc.com/hay-tuong-tuong-minh-la-mot-cai-cay-mot-bong-hoa-hoac-mot-con-vat-cung-trong-nha-272273)

**- Đề 3:** [Em hãy chia sẻ cảm nhận của mình về thiên nhiên vào thời khắc giao mùa](https://vndoc.com/em-hay-chia-se-cam-nhan-cua-minh-ve-thien-nhien-vao-thoi-khac-giao-mua-272275)

***2. Viết bài văn***

**- Đề 1:** Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ:

* [Đoạn văn ghi lại cảm xúc về 1 bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ](https://vndoc.com/viet-doan-van-ghi-lai-cam-xuc-ve-mot-bai-tho-bon-chu-hoac-nam-chu-272649)